

Số: 156/TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5053/TTr-SNN ngày 05/11/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp; an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân vùng hạ du công trình và phục vụ đa mục tiêu góp phần xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Quy mô đầu tư:

Đầu tư cải tạo nâng cấp 32 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (08 công trình), huyện Phú Lương (08 công trình), huyện Đại Từ (05 công trình), huyện Định Hóa (06 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), thành phố Phổ Yên (01 công trình), thành phố Sông Công (01 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình) với quy mô dự kiến như sau:

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập đất bằng biện pháp đắp áp trực mái thượng lưu, hạ lưu đập đảm bảo bề rộng mặt đập theo tiêu chuẩn thiết kế; mái thượng lưu lát mái bằng tấm bê tông cốt thép M200; hạ lưu trồng cỏ bảo vệ mái, bố trí hệ thống thoát nước mái; đỉnh đập đổ bê tông M200.

- Tràn xả lũ: Làm mới (hoặc sửa chữa, nâng cấp) tràn xả lũ kết cấu bê tông cốt thép M200 đảm bảo xả lũ theo thiết kế.

- Cống lấy nước: Nâng cấp hệ thống cống dưới đập bằng bê tông; ống cống bằng thép; bố trí nhà van điều tiết.

- Kênh tưới: Nâng cấp tuyến kênh tưới sau cống bằng kết cấu bê tông cốt thép M200.

- Đường quản lý vận hành: Sửa chữa, nâng cấp đường quản lý vận hành, kết hợp cứu hộ, cứu nạn bằng bê tông M200.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 150.000 triệu đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Bình, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, thành phố Phổ Yên, thành phố Sông Công.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung

1.1. Bổ sung quy mô đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (01 công trình), huyện Đại Từ (02 công trình), huyện Định Hóa (01 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình).

1.2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn

- Cơ cấu nguồn vốn đã được phê duyệt tại mục 5 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh:

- + Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000 triệu đồng.

- + Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000 triệu đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 69.142,27 triệu đồng.

+ Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý): 80.857,73 triệu đồng.

1.3. Bổ sung tiến độ thực hiện:

- Quý IV năm 2024: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, Tổ chức lựa chọn nhà thầu phần bổ sung.

1.4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Lý do điều chỉnh:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022, số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 với tổng mức đầu tư 149,016 tỷ đồng. Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (chủ đầu tư), dự án được khởi công xây dựng từ tháng 9/2023; đến nay đã hoàn thành 29/32 công trình, 03/32 công trình dự kiến hoàn thành xong trong Quý IV/2024, giá trị thực hiện ước tính 106,189 tỷ đồng, còn dư 42,827 tỷ đồng (gồm chi phí giải phóng mặt bằng 07 tỷ đồng, chi phí dự phòng 34,972 tỷ đồng không sử dụng đến, chi phí tiết kiệm qua thẩm định, đấu thầu và một số chi khác 0,855 tỷ đồng).

Theo đề nghị của các địa phương và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên, Chủ đầu tư đề nghị bổ sung cải tạo, nâng cấp thêm 07 công trình hồ, đập vào quy mô dự án từ nguồn vốn còn dư của dự án; việc điều chỉnh dự án không làm tăng tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt. Đây là các công trình thủy lợi được xây dựng, sửa chữa từ lâu, bị xuống cấp, hư hỏng phải cải tạo, nâng cấp để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa theo Quy hoạch thủy lợi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 và Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi giai đoạn 2018-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/3/2019, tuy nhiên do tính cấp thiết nên ưu tiên cải tạo, nâng cấp cho 32 công trình.

Qua kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa bị ảnh hưởng bởi mưa lũ, đặc biệt là sau cơn bão số 3 (YAGI) vừa qua việc đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình trên là thực sự cần thiết, bảo đảm phù hợp với Phương án phát triển thủy lợi trong Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư dự án, sớm khắc phục hậu quả do mưa bão gây ra, bảo đảm yêu cầu phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian tới theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

- Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được bố trí vốn đầu tư công ngân sách địa phương 69.142,27 triệu đồng. Do vậy, cần điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư.

- Bổ sung tiến độ thực hiện cho 07 công trình được cải tạo, nâng cấp bổ sung theo đề xuất điều chỉnh chủ trương dự án.

III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:

- Ngày 28/10/2024, UBND tỉnh có Văn bản số 6212/UBND-CNN&XD giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 31/10/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Tờ trình số 4973/TTr-SNN đề nghị thẩm định Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 05/11/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

2. Việc thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Ngày 05/11/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 4829/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án.

IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo thẩm định số 4829/BC-SKHĐT ngày 05/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu có liên quan.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchchít, 18/11/2024, TTTr 1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp
các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh
Thái Nguyên ra Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh
vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày ...tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-
HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ; Báo cáo thẩm tra của
Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập
trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 145/NQ-HĐND
ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư
một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Bổ sung quy mô đầu tư tại mục 2 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên: Đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (01 công trình), huyện Đại Từ (02 công trình), huyện Định Hóa (01 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình).

2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn tại mục 5 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 69.142,27 triệu đồng.

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý): 80.857,73 triệu đồng.

3. Bổ sung tiến độ thực hiện tại mục 8 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên:

- Quý IV năm 2024: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Tổ chức lựa chọn nhà thầu phần bổ sung.

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày tháng... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Số: /TTr-SNN

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp
các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi: UBND tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; số 3366/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh; số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát;

Căn cứ Văn bản số 6212/UBND-CNN&XD ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 4829/BC-SKHĐT ngày 05/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

- 1. Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.
- 2. Dự án nhóm:** Nhóm B.
- 3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** HĐND tỉnh Thái Nguyên.
- 4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Thái Nguyên.
- 5. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT.
- 6. Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Phú Bình, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, thành phố Phổ Yên, thành phố Sông Công.
- 7. Tổng mức đầu tư dự án:** 150.000.000.000 đồng.
- 8. Nguồn vốn:**
 - Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000.000.000 đồng.
 - Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000.000.000 đồng.
- 9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Ngành Nông nghiệp và PTNT.
- 10. Thời gian thực hiện dự án:** 2022-2025.
- 11. Hình thức đầu tư của dự án:** Đầu tư công.
- 12. Các thông tin khác (nếu có):** Không.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

- Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Văn bản số 6212/UBND-CNN&XD ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo thẩm định số 4829/BC-SKHĐT ngày 05/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các văn bản pháp lý kèm theo.

Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lãnh đạo Sở;
- Sở KH&ĐT;
- Chi cục Thủy lợi;
- Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT;
- Lưu: VT, KHTC, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hào

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp
các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; số 3366/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh; số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số/TTr-SNN ngày/11/2024, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 4829/BC-SKHĐT ngày 05/11/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp; an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân vùng hạ du công trình và phục vụ đa mục tiêu góp phần xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Quy mô đầu tư:

Đầu tư cải tạo nâng cấp 32 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (08 công trình), huyện Phú Lương (08 công trình), huyện Đại Từ (05 công trình), huyện Định Hóa (06 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), thành phố Phổ Yên (01 công trình), thành phố Sông Công (01 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình) với quy mô dự kiến như sau:

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập đất bằng biện pháp đắp áp trực mái thượng lưu, hạ lưu đập đảm bảo bề rộng mặt đập theo tiêu chuẩn thiết kế; mái thượng lưu lát mái bằng tấm bê tông cốt thép M200; hạ lưu trồng cỏ bảo vệ mái, bố trí hệ thống thoát nước mái; đỉnh đập đổ bê tông M200.

- Tràn xả lũ: Làm mới (hoặc sửa chữa, nâng cấp) tràn xả lũ kết cấu bê tông cốt thép M200 đảm bảo xả lũ theo thiết kế.

- Cống lấy nước: Nâng cấp hệ thống cống dưới đập bằng bê tông; ống cống bằng thép; bố trí nhà van điều tiết.

- Kênh tưới: Nâng cấp tuyến kênh tưới sau cống bằng kết cấu bê tông cốt thép M200.

- Đường quản lý vận hành: Sửa chữa, nâng cấp đường quản lý vận hành, kết hợp cứu hộ, cứu nạn bằng bê tông M200.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 150.000.000.000 đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000.000.000 đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Bình, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, thành phố Phổ Yên, thành phố Sông Công.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung

1.1. Bổ sung quy mô đầu tư:

- Quy mô đầu tư đã được phê duyệt tại mục 2 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh: Đầu tư cải tạo nâng cấp 32 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (08 công trình), huyện Phú Lương (08 công trình), huyện Đại Từ (05 công trình), huyện Định Hóa (06 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), thành phố Phổ Yên (01 công trình), thành phố Sông Công (01 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình).

- Nay đề nghị bổ sung: Đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (01 công trình), huyện Đại Từ (02 công trình), huyện Định Hóa (01 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình).

1.2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn

- Cơ cấu nguồn vốn đã được phê duyệt tại mục 5 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh:

+ Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000.000.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000.000.000 đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 69.142,27 triệu đồng.

+ Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý): 80.857,73 triệu đồng.

1.3. Bổ sung tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện dự án đã được phê duyệt tại mục 8 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh:

+ Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

+ Quý I năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình công trình.

+ Quý II năm 2022: Tổ chức lựa chọn nhà thầu; khởi công thi công các hạng mục công trình.

+ Quý II năm 2022 đến Quý IV năm 2025: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh, quyết toán công trình.

- Nay đề nghị bổ sung:

+ Quý IV năm 2024: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

+ Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Tổ chức lựa chọn nhà thầu phân bổ sung.

1.4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Lý do điều chỉnh:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022, số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 với tổng mức đầu tư 149,016 tỷ đồng. Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (chủ đầu tư), dự án được khởi công xây dựng từ tháng 9/2023; đến nay đã hoàn thành 29/32 công trình, 03/32 công trình dự kiến hoàn thành xong trong Quý IV/2024, giá trị thực hiện ước tính 106,189 tỷ đồng, còn dư 42,827 tỷ đồng (gồm chi phí giải phóng mặt bằng 07 tỷ đồng, chi phí dự phòng 34,972 tỷ đồng không sử dụng đến, chi phí tiết kiệm qua thẩm định, đấu thầu và một số chi khác 0,855 tỷ đồng).

Theo đề nghị của các địa phương và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên, Chủ đầu tư đề nghị bổ sung cải tạo, nâng cấp thêm 07 công trình hồ, đập vào quy mô dự án từ nguồn vốn còn dư của dự án; việc điều chỉnh dự án không làm tăng tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt. Đây là các công trình thủy lợi được xây dựng, sửa chữa từ lâu, bị xuống cấp, hư hỏng đã có trong kế hoạch cải tạo, nâng cấp theo Quy hoạch thủy lợi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 và Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi giai đoạn 2018-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/3/2019, tuy nhiên do tính cấp thiết nên ưu tiên cải tạo, nâng cấp cho 32 công trình.

Qua kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa bị ảnh hưởng bởi mưa lũ, đặc biệt là sau cơn bão số 3 (YAGI) vừa qua việc đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình trên là thực sự cần thiết, bảo đảm phù hợp với Phương án phát triển thủy lợi trong Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư dự án, sớm khắc phục hậu quả do mưa bão gây ra, bảo đảm yêu cầu phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian tới theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

- Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được bố trí vốn đầu tư công ngân sách địa phương 69.142,27 triệu đồng. Do vậy, cần điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư.

- Bổ sung tiến độ thực hiện cho 07 công trình được cải tạo, nâng cấp bổ sung theo đề xuất điều chỉnh chủ trương dự án.

III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:

- Ngày 28/10/2024, UBND tỉnh có Văn bản số 6212/UBND-CNN&XD giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và PTNT lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 31/10/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT có Tờ trình số 4973/TTr-SNN đề nghị thẩm định Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 05/11/2024 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

2. Việc thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/11/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 4829/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án.

IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo thẩm định số 4829/BC-SKHĐT ngày 05/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu có liên quan.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp
các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh
Thái Nguyên ra Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh
vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày ...tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo,
nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập
trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 145/NQ-HĐND
ngày 12/08/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư
một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (viết tắt là
Nghị quyết số 145/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Bổ sung quy mô đầu tư tại mục 2 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (01 công trình), huyện Đại Từ (02 công trình), huyện Định Hóa (01 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình).

2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn tại mục 5 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 69.142,27 triệu đồng.

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý): 80.857,73 triệu đồng.

3. Bổ sung tiến độ thực hiện tại mục 8 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND:

- Quý IV năm 2024: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Tổ chức lựa chọn nhà thầu phần bổ sung.

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 thông qua ngày tháng... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 6212/UBND-CNN&XD

V/v giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất
điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Cải tạo, nâng cấp các hồ đập
trên địa bàn tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 4808/SNN-QLXDCT ngày 23/10/2024 về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh; trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo đúng các trình tự, thủ tục và quy định pháp luật hiện hành.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ các quy định hiện hành kiểm tra, hướng dẫn quy trình, thủ tục, tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchdtt, 24/10/2024, CV



Nguyễn Thanh Bình

Số: /BC-SNN

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp
các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; số 3366/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh; số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát;

Căn cứ Văn bản số 6212/UBND-CNN&XD ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 4829/BC-SKHĐT ngày 05/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

Sau khi chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

(Theo Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh)

- 1. Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.
- 2. Dự án nhóm:** Nhóm B.
- 3. Cấp phê duyệt chủ trương đầu tư dự án:** HĐND tỉnh Thái Nguyên.
- 4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Thái Nguyên.
- 5. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên.
- 6. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT.

7. Mục tiêu đầu tư

Đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp; an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân vùng hạ du công trình và phục vụ đa mục tiêu góp phần xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

8. Quy mô đầu tư:

Đầu tư cải tạo nâng cấp 32 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (08 công trình), huyện Phú Lương (08 công trình), huyện Đại Từ (05 công trình), huyện Định Hóa (06 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), thành phố Phổ Yên (01 công trình), thành phố Sông Công (01 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình) với quy mô dự kiến như sau:

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập đất bằng biện pháp đắp áp trực mái thượng lưu, hạ lưu đập đảm bảo bề rộng mặt đập theo tiêu chuẩn thiết kế; mái thượng lưu lát mái bằng tấm bê tông cốt thép M200; hạ lưu trồng cỏ bảo vệ mái, bố trí hệ thống thoát nước mái; đỉnh đập đổ bê tông M200.

- Tràn xả lũ: Làm mới (hoặc sửa chữa, nâng cấp) tràn xả lũ kết cấu bê tông cốt thép M200 đảm bảo xả lũ theo thiết kế.

- Công lấy nước: Nâng cấp hệ thống công dưới đập bằng bê tông; ống công bằng thép; bố trí nhà van điều tiết.

- Kênh tưới: Nâng cấp tuyến kênh tưới sau công bằng kết cấu bê tông cốt thép M200.

- Đường quản lý vận hành: Sửa chữa, nâng cấp đường quản lý vận hành, kết hợp cứu hộ, cứu nạn bằng bê tông M200.

9. Nhóm dự án: Nhóm B.

10. Tổng mức đầu tư dự án: 150.000.000.000 đồng.

11. Cơ cấu nguồn vốn

- Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000.000.000 đồng.

12. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Bình, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, thành phố Phổ Yên, thành phố Sông Công.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

14. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình công trình.

- Quý II năm 2022: Tổ chức lựa chọn nhà thầu; khởi công thi công các hạng mục công trình.

- Quý II năm 2022 đến Quý IV năm 2025: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh, quyết toán công trình.

II. NỘI DUNG, LÝ DO ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung:

a) Bổ sung quy mô đầu tư:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (01 công trình), huyện Đại Từ (02 công trình), huyện Định Hóa (01 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình).

b) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 69.142,27 triệu đồng.

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý): 80.857,73 triệu đồng.

c) Bổ sung tiến độ thực hiện:

- Quý IV năm 2024: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Tổ chức lựa chọn nhà thầu phần bổ sung.

d) Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Lý do điều chỉnh:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022, số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 với tổng mức đầu tư 149,016 tỷ đồng. Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (chủ đầu tư), dự án được khởi công xây dựng từ tháng 9/2023; đến nay đã hoàn thành 29/32 công trình, 03/32 công trình dự kiến hoàn thành xong trong Quý IV/2024, giá trị thực hiện ước tính 106,189 tỷ đồng, còn dư 42,827 tỷ đồng (gồm chi phí giải phóng mặt bằng 07 tỷ đồng, chi phí dự phòng 34,972 tỷ đồng không sử dụng đến, chi phí tiết kiệm qua thẩm định, đấu thầu và một số chi khác 0,855 tỷ đồng).

Theo đề nghị của các địa phương và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên, Chủ đầu tư đề nghị bổ sung cải tạo, nâng cấp thêm 07 công trình hồ, đập vào quy mô dự án từ nguồn vốn còn dư của dự án; việc điều chỉnh dự án không làm tăng tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt. Đây là các công trình thủy lợi được xây dựng, sửa chữa từ lâu, bị xuống cấp, hư hỏng đã có trong kế hoạch cải tạo, nâng cấp theo Quy hoạch thủy lợi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 và Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi giai đoạn 2018-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/3/2019, tuy nhiên do tính cấp thiết nên ưu tiên cải tạo, nâng cấp cho 32 công trình.

Qua kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa bị ảnh hưởng bởi mưa lũ, đặc biệt là sau cơn bão số 3 (YAGI) vừa qua việc đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình trên là thực sự cần thiết, bảo đảm phù hợp với Phương án phát triển thủy lợi trong Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư dự án, sớm khắc phục hậu quả do mưa bão gây ra, bảo đảm yêu cầu phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian tới theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

- Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được bố trí vốn đầu tư công ngân sách địa phương 69.142,27 triệu đồng. Do vậy, cần điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư.

- Bổ sung tiến độ thực hiện cho 07 công trình được cải tạo, nâng cấp bổ sung theo đề xuất điều chỉnh chủ trương dự án.

III. KIẾN NGHỊ

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Chi cục Thủy lợi;
- Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT;
- Lưu VT, KHTC, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hào

Số: 4829/BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:
Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 4973/TTr-SNN ngày 31/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình thẩm định kèm theo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các sở, địa phương có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 4973/TTr-SNN ngày 31/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình thẩm định kèm theo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo số 4971/BC-SNN ngày 31/10/2024 đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2025;

4. Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

5. Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

6. Các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-

2025 tỉnh Thái Nguyên; số 3366/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh; số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh;

7. Nghị quyết 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát;

8. Văn bản số 6212/UBND-CNN&XD ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công năm 2019;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

4. Các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; số 3366/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh; số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh;

5. Văn bản số 6212/UBND-CNN&XD ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì Hội nghị thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Xây dựng; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Đại Từ; UBND huyện Đồng Hỷ; UBND huyện Võ Nhai; UBND huyện Phú Bình; UBND huyện Định Hóa.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai**Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÁC HỒ ĐẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH****I. THÔNG TIN DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI
NGUYÊN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 145/NQ-
HĐND NGÀY 12/8/2021**

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp; an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân vùng hạ du công trình và phục vụ đa mục tiêu góp phần xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Quy mô đầu tư

Đầu tư cải tạo, nâng cấp 32 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (08 công trình), huyện Phú Lương (08 công trình); huyện Đại Từ (05 công trình), huyện Định Hóa (06 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), thị xã Phổ Yên (01 công trình), thành phố Sông Công (01 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình) với quy mô dự kiến như sau:

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập đất bằng biện pháp đắp áp trúc mái thượng lưu, hạ lưu đập đảm bảo bề rộng mặt đập theo tiêu chuẩn thiết kế; mái thượng lưu lát mái bằng tấm bê tông cốt thép mác 200; hạ lưu trồng có bảo vệ mái, bố trí hệ thống thoát nước mái; đỉnh đập đổ bê tông mác 200.

- Tràn xả lũ: Làm mới (hoặc sửa chữa, nâng cấp) tràn xả lũ kết cấu bê tông cốt thép mác 200 đảm bảo xả lũ theo thiết kế.

- Cống lấy nước: Nâng cấp hệ thống cống dưới đập bằng bê tông; ống cống bằng thép; bố trí nhà van điều tiết.

- Kênh tưới: Nâng cấp tuyến kênh tưới sau cống bằng kết cấu bê tông cốt thép mác 200.

- Đường quản lý vận hành: Sửa chữa, nâng cấp đường quản lý vận hành kết hợp cứu hộ, cứu nạn bằng bê tông mác 200.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 150.000.000.000 đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000.000.000 đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Bình, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, thành phố Phổ Yên, thành phố Sông Công.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2022: Lập, thẩm định, trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

- Quý II năm 2022: Tổ chức lựa chọn nhà thầu; khởi công thi công các hạng mục công trình.

- Quý II năm 2022 đến Quý IV năm 2025: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh, quyết toán công trình

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TẠI BÁO CÁO SỐ 4971/BC-SNN NGÀY 31/10/2024

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

a) Bổ sung quy mô đầu tư:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (01 công trình), huyện Đại Từ (02 công trình), huyện Định Hóa (01 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình).

b) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 69.142,27 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 80.857,73 triệu đồng.

c) Bổ sung tiến độ thực hiện:

- Quý IV năm 2024: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Quý II năm 2025 đến Quý IV năm 2025: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh, quyết toán công trình.

2. Lý do điều chỉnh:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022, số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 với tổng mức đầu tư 149,016 tỷ đồng. Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (chủ đầu tư), dự án được khởi công xây dựng từ tháng 9/2023; đến nay đã hoàn thành 29/32 công trình, 03/32 công trình dự kiến hoàn thành xong trong Quý IV/2024, giá trị thực hiện ước tính 106,189 tỷ đồng, còn dư 42,827 tỷ đồng (gồm chi phí giải phóng mặt bằng 07 tỷ đồng, chi phí dự phòng 34,972 tỷ đồng không sử dụng đến, chi phí tiết kiệm qua thẩm định, đấu thầu và một số chi khác 0,855 tỷ đồng).

- Theo đề nghị của các địa phương và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên, Chủ đầu tư đề nghị bổ sung cải tạo, nâng cấp thêm 07 công trình hồ, đập vào quy mô dự án từ nguồn vốn còn dư của dự án; việc điều chỉnh dự án không làm tăng tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt. Đây là các công trình thủy lợi được xây dựng, sửa chữa từ lâu, bị xuống cấp, hư hỏng đã có trong kế hoạch cải tạo, nâng cấp theo Quy hoạch thủy lợi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 và Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi giai đoạn 2018-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20/3/2019, tuy nhiên do tính cấp thiết nên ưu tiên cải tạo, nâng cấp cho 32 công trình.

- Qua kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa bị ảnh hưởng bởi mưa lũ, đặc biệt là sau cơn bão số 3 (YAGI) vừa qua việc đầu tư cải tạo, nâng cấp bổ sung 07 công trình trên là thực sự cần thiết, bảo đảm phù hợp với Phương án phát triển thủy lợi trong Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư dự án, sớm khắc phục hậu quả do mưa bão gây ra, bảo đảm yêu cầu phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian tới theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

- Theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được bố trí vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 69.143 triệu đồng. Do vậy, cần điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư.

- Bổ sung tiến độ thực hiện cho 07 công trình được cải tạo, nâng cấp bổ sung theo đề xuất điều chỉnh chủ trương dự án.

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Ý kiến của Sở Xây dựng tại văn bản số 3492/SXD-QLN&PTĐT ngày 04/11/2024:

- Việc điều chỉnh bổ sung 07 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (01 công trình), huyện Đại Từ (02 công trình), huyện Định Hóa (01 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình); điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn vào dự án: Theo chức năng nhiệm vụ ngành xây dựng, Sở Xây dựng không có ý kiến tham gia.

- Về nội dung điều chỉnh dự án: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh dự án theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Về chủ trương Sở Xây dựng thống nhất với đề xuất điều chỉnh dự án cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh.

Sở Xây dựng đồng ý với điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

2. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 4890/STNMT-TNN ngày 04/11/2024: Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 4973/TTr-SNN ngày 31/10/2024.

3. Ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 4347/STC-TCĐT ngày 05/11/2024

- Về chi phí đầu tư xây dựng công trình Đối với 07 công trình cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh bổ sung: Đề nghị lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên ngành theo quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo đầy đủ các khoản chi phí dự án đầu tư xây dựng.

- Về điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn Tổng mức đầu tư dự án: 150.000 triệu đồng (tất cả các nguồn vốn), không thay đổi tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh đã phê duyệt. Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, trong đó kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 69.142,27 triệu đồng. Do vậy, cần điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư.

- Về điều chỉnh tiến độ thực hiện đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, chủ trì thẩm định trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công 2019 và các quy định pháp luật có liên quan.

Sở Tài chính đồng ý với điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

4. Ý kiến của UBND huyện Định Hóa tại văn bản số 7110/UBND-NN ngày 01/11/2024: UBND huyện Định Hóa đồng ý với các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư.

5. Ý kiến của UBND huyện Đại Từ tại văn bản số 3258/UBND-NN ngày 04/11/2024: UBND huyện Đại Từ đồng ý với các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư: “Cải tạo, nâng cấp các công trình: Hồ Phú Xuyên, xã Phú Xuyên và hồ Suối Diều, xã Khôi Kỳ, UBND huyện Đại Từ”.

6. Ý kiến của UBND huyện Võ Nhai tại văn bản số 4186/UBND-NNPTNT ngày 04/11/2024: UBND huyện Võ Nhai đồng ý với các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư.

7. Ý kiến của UBND huyện Phú Bình tại văn bản số 3072/UBND-NN ngày 05/11/2024: UBND huyện Phú Bình nhất trí đề xuất điều chỉnh, bổ sung Hồ Bờ La, xã Tân Kim, huyện Phú Bình để thực hiện đầu tư cải tạo nâng cấp.

8. Ý kiến của UBND huyện Đồng Hỷ tại văn bản số 2584/UBND-TCKH ngày 04/11/2024: UBND huyện Đồng Hỷ đồng ý với báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư.

IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Thành phần hồ sơ đảm bảo theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Căn cứ pháp lý điều chỉnh chủ trương đầu tư

Điều 34 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung

a) Bổ sung quy mô đầu tư: Phù hợp.

b) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: Đề nghị điều chỉnh lại cơ cấu nguồn vốn như sau:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 69.142,27 triệu đồng.

+ Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý): 80.857,73 triệu đồng.

Lý do: Đề phù hợp với 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh lại lý do cho phù hợp.

c) Bổ sung tiến độ thực hiện dự án:

+ Nội dung: “*Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Tổ chức lựa chọn nhà thầu.*” đề nghị sửa thành “*Quý I năm 2025: Lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Tổ chức lựa chọn nhà thầu phần bổ sung*”

+ Đề nghị bỏ nội dung: “*Quý II năm 2025 đến Quý IV năm 2025: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh, quyết toán công trình*”. Lý do: Trùng với thời gian tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021.

V. KẾT LUẬN

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện trình phê duyệt. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ tiếp thu ý kiến trước khi trình duyệt.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm toàn diện trước HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về nội dung, số liệu báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và hiệu quả đầu tư của dự án.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- GD, các PGĐ sở;
- Lưu: VT, KTN.

Trungnm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2024

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Về việc điều chỉnh quy mô dự án Cải tạo, nâng cấp
các hồ đập trên địa bàn tỉnh

Hôm nay, ngày 29/10/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên tổ chức họp thống nhất đề xuất điều chỉnh quy mô dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh như sau.

I. Thành phần tham dự

1. Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT

- Ông Dương Văn Hào - Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Lê Duy Hùng - Chức vụ : Trưởng phòng QLXDCT

2. Đại diện Chi cục Thủy lợi

- Ông Nguyễn Tiến Thịnh - Chức vụ: Chi cục Trưởng
- Ông Lục Tuấn Anh - Chức vụ : Trưởng phòng

3. Đại diện Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên

- Ông Nguyễn Hồng Thái - Chức vụ : Giám đốc
- Nguyễn Thắng Đại - Chức vụ : Phó trưởng phòng.

4. Đại diện Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN & PTNT

- Bà Hà Thị Hiền - Chức vụ : Phó Giám đốc phụ trách
- Ông Nguyễn Duy Tùng - Chức vụ : Trưởng phòng ĐHDA

II. Nội dung

Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022, số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 với tổng mức đầu tư 149,016 tỷ đồng. Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (chủ đầu tư), dự án được khởi công xây dựng từ tháng 9/2023; đến nay đã hoàn thành 29/32 công trình, 03/32 công trình dự kiến hoàn thành xong trong Quý IV/2024, giá trị thực hiện ước tính 106,189 tỷ đồng, còn dư 42,827 tỷ đồng (gồm chi phí giải phóng mặt bằng 07 tỷ đồng, chi phí dự phòng 34,972 tỷ đồng không sử dụng đến, chi phí tiết kiệm qua thẩm định, đấu thầu và một số chi khác 0,855 tỷ đồng).

Trên cơ sở nội dung đề nghị của các địa phương, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên và Báo cáo số 24/BC-HĐTV ngày 01/8/2024 của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi về việc đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Để tăng cường hiệu quả đầu tư dự án, sớm khắc phục hậu quả do mưa bão gây ra, bảo đảm yêu cầu phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian tới theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ. Sau khi thảo luận hội nghị thống nhất một số nội dung chính như sau: Việc bổ sung cải tạo, nâng cấp thêm 07 công trình hồ, đập vào quy mô dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn còn dư của dự án là thực sự cần thiết. Việc điều chỉnh dự án không làm tăng tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày, đọc thông qua các thành phần cùng nghe, nhất trí ký tên và làm cơ sở triển khai thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Dương Văn Hào**

**ĐẠI DIỆN
CHI CỤC THUỶ LỢI**

[Signature]

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH MTV KTTL**

[Signature]

**ĐẠI DIỆN
BAN QLDA ĐTXD CÁC
CÔNG TRÌNH NN&PTNT**

[Signature]

Phụ lục: BẢNG HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT QUY MÔ ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Biên bản làm việc ngày 29/10/2024)

STT	Công trình	Quy mô	Vị trí	Hạng mục hư hỏng	Đề xuất giải pháp	Chi phí XD (trđ)
1	Hồ Phú Xuyên	Lớn	Phú Xuyên - Đại Từ	<p>Hồ Phú Xuyên được xây dựng từ những năm 1980 và sửa chữa năm 2008; Phần đập đất có 1 đập chính và 2 đập phụ, phần đập chính đã được gia cố và còn đang sử dụng tốt.</p> <p>+ Đập phụ 1: Đập đắp bằng đất với chiều cao đập 4,5m dài 50m; hệ số mái thượng lưu 1,75, mái hạ lưu 2,25; hiện nay mái thượng lưu đã bị sạt trượt với vết trượt dài khoảng 4m rộng 3m có nguy cơ không đảm bảo ổn định công trình.</p> <p>+ Đập phụ 2: Đập đắp bằng đất với chiều cao đập 5m dài 70m; hệ số mái thượng lưu 2,0, mái hạ lưu 2,5; Mái thượng lưu đập đã được gia cố bằng 1 lớp đá hộc xếp, hiện nay lớp đá hộc đã bị sạt trượt và lún không đều, mái hạ lưu có hiện tượng lún sụt.</p> <p>+ Đường quản lý : Đoạn đường quản lý từ đập chính sang tràn xả lũ dài 160m là tuyến đường đất, hiện nay đã xuống cấp vào mùa mưa không thể sang được tràn xả lũ và đập phụ 2.</p>	<p>+ Đập phụ 1: Cải tạo, nâng cấp đập đất</p> <p>+ Đập phụ 2: Cải tạo, nâng cấp đập đất</p> <p>+ Đường quản lý: Nâng cấp đường quản lý vận hành.</p>	1.500
2	Hồ Đồng Cầu	Lớn	Hòa Bình - Đồng Hỷ	<p>Hồ Đồng Cầu có diện tích mặt nước khoảng 30.000 m²; với diện tích tưới khoảng 30 ha.</p> <p>+ Đập đất cao 20m; dài 130; mặt đập được đổ bê tông. Mái đập thượng lưu đã đổ bê tông, mái hạ lưu trồng cỏ và chân mái có bố trí đồng đá tiêu nước kiểu lăng trụ. Hiện nay toàn bộ mái hạ lưu</p>	<p>+ Đập đất: Cải tạo, nâng cấp đập đất</p> <p>+ Tràn xả lũ: bổ sung 1 cầu qua ngưỡng tràn hiện tại, phục vụ công</p>	4.500

				<p>bị thấm trên diện rộng với diện tích thấm là 1190m², nhiều vị trí thấm gây lún và nhũn mái đập.</p> <p>+ Trần xả lũ: Trần xả lũ với bề rộng ngưỡng tràn 10m, dài ngưỡng là 6m; kết cấu tràn bê tông, kiểu tràn thoát lũ tự do. Chưa có cầu qua tràn.</p> <p>+ Đường quản lý: Đoạn đường từ mặt đập ra đến tháp van thượng lưu dài 60m là đường đất; hiện tại đi lại khó khăn trong công tác vận hành.</p>	<p>tác quản lý khi có sự cố.</p> <p>+ Đường quản lý: Nâng cấp đường quản lý vận hành</p>	
3	Hồ Cây Thị	Vừa	Cây Thị - Đồng Hỷ	<p>Hồ Cây Thị xã Cây Thị có diện tích mặt nước khoảng 0,5ha;</p> <p>+ Đập đất dài 81m; cao 13m là đập đắp bằng đất mái thượng lưu được gia cố bằng đá lát và đổ bê tông mái, mặt đỉnh đập đổ bê tông rộng 4m, mái hạ lưu đập trồng cỏ; chân mái có bố trí tiêu nước hạ lưu bằng đá học ốp mái; Hiện nay trên mái đập hạ lưu xuất hiện hiện tượng thấm mạnh với diện tích vùng thấm là 735m²; phần mái lát đá chân đập hạ lưu bị lún sụt và bị hư hỏng.</p> <p>+ Trần xả lũ: Công trình chưa có tràn xả lũ; hiện nay tràn tự do qua một đường khai thác lâm sinh bên trái hồ xuống khu vực dân cư.</p> <p>+ Kênh tưới: Đoạn kênh tưới sau cống dưới đập dài khoảng 250m đã bị xuống cấp và hư hỏng.</p>	<p>+ Đập đất: Cải tạo, nâng cấp đập đất</p> <p>+ Trần xả lũ: Xây mới tràn xả lũ.</p> <p>+ Kênh tưới: Cải tạo, nâng cấp kênh.</p>	4.000
4	Hồ Suối Diều	Lớn	Khôi Kỳ - Đại Từ	<p>Hồ Suối Diều có diện tích mặt nước khoảng 53.000 m²; với diện tích tưới khoảng 128 ha.</p> <p>Đập đất cao 21,85m; dài 78m; mặt đập được đổ bê tông. Mái đập thượng lưu, mái hạ lưu trồng cỏ và chân mái có bố trí đồng đá tiêu nước kiểu lăng trụ. Hiện nay toàn bộ mái hạ lưu bị thấm trên diện rộng.</p> <p>Trần xả lũ: kết cấu tràn bê tông, kiểu tràn thoát lũ tự do. Hoạt động tốt.</p> <p>Cống lấy nước: Cống lấy nước dưới đập, hoạt động tốt.</p>	<p>+ Đập đất: Cải tạo, nâng cấp đập đất.</p>	5.500
5	Hồ Cây Hồng	Vừa	Lâu Thượng - Võ Nhai	<p>Hồ Cây Hồng có diện tích mặt nước khoảng 36.000 m²; Hồ được xây dựng từ những năm 1980; sau năm 2000 địa phương bàn giao lại cho Công ty MTVKT thủy lợi quản lý.</p>	<p>+ Đập đất: Cải tạo, nâng cấp đập đất.</p> <p>+ Trần xả lũ: Cải tạo,</p>	6.000

				<p>+ Đập chính dài 120m; cao 12m là đập đắp bằng mái thượng lưu và mặt đập chưa được gia cố, mái hạ lưu đập trồng cỏ; chân mái có bố trí tiêu nước hạ lưu bằng đá học ốp mái; Hiện nay trên mái đập hạ lưu xuất hiện hiện tượng thấm mạnh với diện tích vùng thấm khoảng 100m²; phần mái lát đá chống thấm bị xô đẩy và lún sụt nhiều vị trí.</p> <p>+ Tràn xả lũ bên phải đập rộng 4m, cao 2 m; kết cấu đá xây và bê tông. Tràn tự do mặt cầu qua tràn là tấm bê tông dạng cầu tạm do nhân dân tự đổ đi đi qua tràn, hiện nay đã xuống cấp và hư hỏng.</p> <p>+ Kênh dẫn: Sau công lấy nước có hai tuyến kênh tưới dài khoảng 1400m. Kênh bê tông và gạch xây mặt cắt kênh nhỏ $b \times h = (30 \times 30)$cm, không đáp ứng nhu cầu tưới lúa. Trên tuyến kênh nhiều đoạn bị hư hỏng lún sụt và sạt lở.</p>	<p>nâng cấp tràn xả lũ.</p> <p>+ Tuyến kênh: Cải tạo, nâng cấp kênh.</p>	
6	Hồ Bờ La	Nhỏ	Tân Kim – Phú Bình	<p>Hồ Bờ La có diện tích mặt nước khoảng 37.000 m²; Hồ được xây dựng từ những năm 1980;</p> <p>+ Đập đất dài 160m; cao 10m là đập đắp bằng mái thượng lưu đập lát đá học, mặt đập bê tông rộng 4m, mái hạ lưu đập trồng cỏ; chân mái có bố trí tiêu nước hạ lưu bằng đá học ốp mái; Hiện nay trên mái đập hạ lưu xuất hiện hiện tượng thấm mạnh với diện tích vùng thấm khoảng 60m²; phần mái lát đá chống thấm bị xô đẩy và lún sụt nhiều vị trí.</p> <p>+ Công lấy nước là ống gang D300 dạng lấy nước dưới sâu, điều tiết bằng van hạ lưu; hiện nay xung quanh công và van hạ lưu đã bị rò rỉ, nhà van hạ lưu nhỏ hẹp và bắt đầu xuống cấp hư hỏng.</p>	<p>+ Đập đất: Cải tạo, nâng cấp đập đất.</p> <p>+ Công lấy nước: Sửa chữa công lấy nước.</p>	4.500
7	Hồ Thâm Phá		Kim Phụng – Định Hóa	<p>Hồ Thâm Phá xã Kim Phụng có diện tích mặt nước khoảng 100.000 m²; Hồ được xây dựng từ những năm 1980;</p> <p>+ Đập đất dài 60m; cao 12m là đập đắp bằng đất mái thượng lưu và mặt đập chưa được kiên cố, mái hạ lưu đập trồng cỏ; chân mái có bố trí tiêu nước hạ lưu bằng đá học ốp mái; Hiện nay trên mái đập hạ lưu xuất hiện hiện tượng thấm mạnh với diện tích vùng thấm khoảng 20m²; phần mái lát đá chân đập hạ lưu bị lún sụt và bị hư hỏng. Do ảnh hưởng của bão số 3 năm 2024, một bên vai đập phải đào, dẫn dòng dễ tránh nguy cơ vỡ đập.</p> <p>Công lấy nước dưới đập: Công lấy nước dưới đập chính là công</p>	<p>+ Đập đất: Cải tạo, nâng cấp đập đất.</p> <p>+ Công lấy nước: dỡ bỏ, làm lại công lấy nước.</p> <p>+ Tràn xả lũ: Làm lại tràn xả lũ kết cấu bê tông cốt thép.</p> <p>+ Tuyến đường ven hồ: Nâng cấp đường quản lý vận hành.</p>	8.000

			<p>dạng ống cống bê tông D300mm; điều tiết bằng van thượng lưu (Van chớp); hiện nay cống đã bị thấm nước, van chớp bị rò rỉ khó điều tiết nước</p> <p>+ Tràn xả lũ : Tràn xả lũ của hồ nằm trong vai phải của hồ thoát nước ra khu vực khe đôi, hiện nay tràn qua một cống dạng cống hộp D1200mm qua tuyến đường liên xóm; phần kênh thoát nước bằng đất sau cống bị bồi lấp không có khả năng thoát nước.</p> <p>+ Tuyến đường ven hồ: Phía phải hồ là tuyến đường giao thông liên xóm bằng bê tông rộng 4m, tuy nhiên một đoạn đường dài 150m, do cao độ nằm bằng mực nước dâng bình thường của hồ nên về mùa mưa thường xuyên bị ngập.</p> <p>+ Tuyến kênh: Tuyến kênh cũ hiện trạng là tuyến kênh bê tông và xây gạch dài 750m; hiện nay đã bị hư hỏng, lún sụt và bồi lắng, thường xuyên phải khắc phục dẫn nước khó khăn.</p>	Kênh tưới: Cải tạo, nâng cấp kênh.	
CỘNG I+II+III+IV					34.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách Trung ương; quyết định danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch đầu tư công năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về giải trình, làm rõ một số nội dung trình Kỳ họp thứ mười chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

I. Nguyên tắc phân bổ

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn từ 4.547.972 triệu đồng lên 4.555.072 triệu đồng (*tăng 7.100 triệu đồng*) từ nguồn tài trợ ngân sách tỉnh năm 2024 để bố trí vốn cho 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 152.090,565 triệu đồng đối với 26 dự án và 01 nhiệm vụ hỗ trợ không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 152.090,565 triệu đồng cho 06 dự án và 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 313.181,114 triệu đồng đối với 13 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 313.181,114 triệu đồng đối với 02 dự án và 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

1.3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 24.656 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương 21.440 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 3.216 triệu đồng*) đã giao tại Phụ lục III.1 đến Phụ lục III.4 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên để bổ sung kế hoạch vốn cho 05 huyện: Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Định Hóa, Võ Nhai.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024

2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn từ 982.461 triệu đồng lên 989.561 triệu đồng (*tăng 7.100 triệu đồng*) từ nguồn tài trợ ngân sách tỉnh năm 2024 để bố trí vốn cho 01 dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 64.233,300 triệu đồng đối với 08 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong và sau năm 2024; 01 nhiệm vụ hỗ trợ và 01 nhiệm vụ đầu tư.

- Bổ sung kế hoạch vốn 64.233,300 triệu đồng cho 08 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

2.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 65.206,395 triệu đồng đối với 05 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong và sau năm 2024, 01 nhiệm vụ đầu tư.

- Bổ sung kế hoạch vốn 65.206,395 triệu đồng cho 04 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

2.3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1.150 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương 1.000 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 150 triệu đồng*) đã giao tại Phụ lục III và Phụ lục VI Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024 để bổ sung kế hoạch vốn cho huyện Định Hóa.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯƠNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kèm theo Nghị quyết số **45** /NQ-HĐND ngày **27** tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chú đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn									
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025					4.547,972				7.100	4.555,072		
I	Nguồn vốn bổ sung									7.100			Nguồn tài trợ ngân sách tỉnh năm 2024
II	Phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung					0				7.100	7.100		
a	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho dự án					0				7.100	7.100		
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
1	Xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Hồng Phong	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	7.100		7.100	0				7.100	7.100		
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025		4.747,015	457,208	2.804,284	529,340,621	214,661,916	321,910,114	152,090,565	152,090,565	529,340,621		
B.1	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		3.496,119	441,000	1.591,374	470,539	188,742,916	287,189,114	152,090,565		318,448,056		
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		95,500	78,370	17,130	17,130,000	11,803,000	11,803,000	5,297,000		11,833,000		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025		95,500	78,370	17,130	17,130,000	11,803,000	11,803,000	5,297,000		11,833,000		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giải ngân đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giải ngân đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025													
1	Cơ sở làm việc Công an huyện Định Hóa thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 1101/QĐ-BCA-H01 ngày 07/3/2023; số 1687/QĐ-BCA-H02 ngày 31/3/2023	95.500	78.370	17.130	17.130,000	11.803,000	11.803,000	5.297,000		11.833,000	Công an tỉnh	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		697.630	15.000	638.711	146.362,000	70.262,760	102.814,345	22.385,455		123.976,545			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án hoàn thành đã quyết toán													
1	Trường THPT Chuyên Thái Nguyên	Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 09/9/2016; Quyết định phê duyệt Quyết toán số 2856/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	237.717	15.000	222.717	13.176,000	0	12.902,000	261,000		12.915,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Phú Lương	Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 29/9/2017; Quyết định phê duyệt Quyết toán số 3246/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	23.374		23.374	4.206,000	0	4.037,000	169,000		4.037,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
3	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 29/9/2017; Quyết định phê duyệt Quyết toán số 1196/QĐ-UBND ngày 31/5/2023	35.525		35.525	33.567,000	0	31.727,064	30,936		33.536,064	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chú đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
4	Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2	Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 17/12/2018; Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 17/12/2018; Quyết định phê duyệt quyết toán số: 4036/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; số 3945/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	253.626		228.877	763.000	0	643.000	120.000		643.000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
5	Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn II	Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 02/11/2015; số 338/QĐ-UBND ngày 21/10/2019; số 3395/QĐ-UBND ngày 22/10/2019; Quyết định phê duyệt quyết toán số: 3302/QĐ-UBND ngày 22/10/2021; số 3306/QĐ-UBND ngày 22/10/2021; số 2370/QĐ-UBND ngày 30/9/2023	25.470		6.300	1.008.000	0	785.312	222.688		785.312	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
*	Dự án đã hoàn thành													
1	Xây dựng Trường THPT Đội Cấn, huyện Đại Từ	Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	98.600		98.600	65.642.000	68.778.000	47.219.969	16.900.000		48.742.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024													
1	Xây dựng Nhà đa năng, nhà lớp học 6 phòng Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	8.090		8.090	10.000.000	283.000	200.000	1.910.000		8.090.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm cho phù hợp với tổng mức đầu tư	

[illegible]

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn									
*	Dự án hoàn thành đã quyết toán			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
1	Dự án Xử lý cấp bách đê tả Công đoạn từ K2+000-K5+000	Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 03/7/2020; Quyết định phê duyệt quyết toán số 3325/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	24.236	19.939	4.297	4.693,000	4.529,000	4.529,000	164,000		4.529,000	Chi cục Thủy lợi	Dự án không còn nhu cầu bổ trí vốn
2	Dự án Kè dề Chà K5+050-K5+450	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 03/7/2020; Quyết định phê duyệt quyết toán số 2369/QĐ-UBND ngày 30/9/2023	42.095	34.932	7.163	7.459,000	7.164,000	7.164,000	295,000		7.164,000	Chi cục Thủy lợi	Dự án không còn nhu cầu bổ trí vốn
*	Dự án đã hoàn thành												
1	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Chà, huyện Phò Yên (doạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)	Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/10/2013; Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 9/11/2017; số 3295/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	147.241	89.641	57.600	15.471,000	13.471,000	13.471,000	2.000,000		13.471,000	Chi cục Thủy lợi	Dự án không còn nhu cầu bổ trí vốn
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời dân, tái định cư xóm Yên Thái, xã Tân Thái, huyện Đại Từ	Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 03/11/2020	9.947		9.947	9.947,000	0,00	0,00	9.947,000		0,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã dừng thực hiện đầu tư
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
1	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên	Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 21/6/2021	723.000	100.000	100.000	100,000	0	0	100,000		0,00	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án đã dừng hoàn thiện thủ tục đầu tư

[illegible]

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giải ngân đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải ngân 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chú đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
I	Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 11/11/2016; Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 11/10/2012; Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	950.488		252.717	9.200.000	0	0	5.205.000		3.995.000	Công ty TNHH MTV thoát nước và phát triển hạ tầng Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm theo khối lượng thực tế thi công	
IV.4	Quy hoạch		51.178		51.178	52.703.100	50.183,635	50.183,635	2.114.110		50.588.990			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án hoàn thành đã quyết toán													
I	Lập Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 23/9/2020; Quyết định phê duyệt quyết toán số 1249/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	51.178		51.178	52.703.100	50.183,635	50.183,635	2.114.110		50.588.990	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án đã quyết toán, không còn nhu cầu bổ trí vốn	
IV.5	Hỗ trợ thực hiện chính sách và bổ sung các quỹ ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					50.000.000	0	0	48.000.000		2.000.000			
I	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/NĐ-CP; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên					50.000.000	0	0	48.000.000		2.000.000			Chưa có doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		264.063	38.251	225.812	44.523.521	15.768.521	37.769.502	3.726.000		40.797.521			

[illegible]

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
1	Đầu tư xây dựng nhà làm việc Hạt kiểm lâm Phú Bình	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	2.869				5.000,000	200,000	200,000	2.131,000	-	2.869,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm cho phù hợp với tổng mức đầu tư
B.2	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		1.250.896	16.208	1.212,910		58.802	25.919,000	34.721,000	-	152.090,565	210.892,565		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		49.810	16.208	33.602		8.802	0	8.802,000	-	234,292	9.036,292		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025													
*	Dự án hoàn thành đã quyết toán													
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Định Hóa	Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; Quyết định phê duyệt quyết toán số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2024	49.810	16.208	33.602		8.802	0	8.802,000		234,292	9.036,292	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bổ trí vốn để tái toán dự án
II	Các hoạt động kinh tế		776.113		776.113		50.000,000	25.919,000	25.919,000		69.142,273	119,142,273		
II.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		149.017		149.017		50.000,000	25.919,000	25.919,000		19.142,273	69,142,273		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025													
1	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	149.017		149.017		50.000,000	25.919,000	25.919,000		19.142,273	69.142,273	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã có khối lượng, cần bổ trí vốn để thanh toán
II.2	Giao thông		627.096		627.096		0	0	0		50.000,000	50.000,000		

[illegible]

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chú đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
*	Dự án hoàn thành trong năm 2025													
1	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457		330.679	0	0	0		30.000,000	30.000,000			Dự án ưu tiên bố trí vốn để thực hiện trong giai đoạn trung hạn
V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật									20.697,000	20.697,000	20.697,000		
	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác									20.697,000	20.697,000	20.697,000		Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN

NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số **45** /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng														
TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn										
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
	TỔNG SỐ		2.105.385	360.764	1.678.549	912.874,000	163.534,408	163.035,501	313.181,114	313.181,114	912.874,000			
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN													
I	Quốc phòng		1.731.856	360.764	1.322.092	909.374,000	159.659,506	159.535,501	313.181,114		596.192,886			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025		30.000		30.000	29.800,000	26.786,713	26.786,713	2.958,536		26.841,464			
*	Dự án đã hoàn thành													
I	Dự án cải tạo căn cứ chiến đấu 1, xã Phú Đồ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	30.000		30.000	29.800,000	26.786,713	26.786,713	2.958,536	26.841,464	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		231.528	115.764	115.764	28.757,000	26.520,447	26.520,447	914,651		27.842,349			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án đã phê duyệt quyết toán													
I	Trụ sở làm việc Công an tỉnh Thái Nguyên		Quyết định số 391/QĐ-H41-H45 ngày 31/12/2014; Quyết định phê duyệt quyết toán số 9750/QĐ-H01-P4 ngày 29/12/2023 của Bộ Công an	231.528	115.764	115.764	28.757,000	26.520,447	26.520,447	914,651	27.842,349	Công an tỉnh	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	
III	Khoa học, công nghệ		50.000		50.000	50.000,000	0	0	50.000,000		0			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
1	Xây dựng trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ		Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 42/NQ/HĐND ngày 27/6/2024	50.000		50.000	50.000,000	0	50.000,000		0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án đang thực hiện đầu tư	
IV	Các hoạt động kinh tế		889.113	0	840.113	553.800,000	1.7731,00	19529,00	100.913,273		452.886,727			
IV.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		172.017	-	172.017	123.000,000	0	0	42.142,273		80.857,727			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lấy kế hoạch lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lấy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
I	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Ngày quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457		352.457	0	0	0		300.679.000	300.679.000			Dự án ưu tiên bố trí vốn để thực hiện trong giai đoạn trung hạn
III	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					0				12.127.212	12.127.212			
	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác					0				12.127.212	12.127.212			Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 đã phê duyệt				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh				Ghi chú	
		Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Tăng			Giảm			Tổng cộng	Ngân sách Trung ương		Ngân sách tỉnh
						Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh				
I	Tiểu dự án 1, dự án 5	82.547	74.068	8.479	24.656	21.440	3.216	24.656	21.440	3.216	82.547	74.068	8.479		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	24.656	21.440	3.216				24.656	21.440	3.216	0,00	0,00	0,00	Vốn đã giao từ Phụ lục III.1 đến Phụ lục III.4 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh	
2	Huyện Đại Từ	3.740	3.400	340	1.593	1.385	208				5.333	4.785	548		
3	Huyện Phú Lương	1.894	1.722	172	806	701	105				2.700	2.423	277		
4	Huyện Đồng Hỷ	15.726	14.296	1.430	6.698	5.824	874				22.424	20.120	2.304		
5	Huyện Định Hóa	7.997	7.270	727	3.406	2.962	444				11.403	10.232	1.171		
6	Huyện Võ Nhai	28.534	25.940	2.594	12.153	10.568	1.585				40.687	36.508	4.179		

TT	Danh mục dự án, chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lấy kế toán lượng thực hiện từ đầu giải đoạn đến hết 31/01/2024	Lấy kế giải ngân từ đầu giải đoạn đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng					
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương											
1	Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	28.000		25.000	25.000	20.605	20.605	11.250.000	6.835.000		4.395.000	Điều chỉnh giảm cho phù hợp với kế hoạch trung hạn của dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
III	Các hoạt động kinh tế		1.416.052	93.027	372.766	123.773	19.757	19.757	54.324	43.813		10.511				
III.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		27.021		27.021	27.026	16.897	16.897	10.124	3.608		6.516				
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025															
*	Dự án hoàn thành trong năm 2024															
1	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	12.026		12.026	12.026	7.547	7.547	4.479	2.441.000		2.038.000	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên		
2	Sửa chữa, khắc phục Kè Sỏi Quyết xã Tiên Phong, thị xã Phú Yên (nay là thành phố Phú Yên)	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	14.995		14.995	15.000	9.350	9.350	5.645	1.167.000		4.478.000	Dự án không còn nhu cầu bố trí vốn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên		
III.2	Cấp nước, thoát nước		1.389.031	93.027	345.745	94.747	2.860	2.860	39.200.000	35.205.000		3.995.000				
a	Dự án chuyển tiếp từ giải đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2026 - 2030															
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024															
1	Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 11/11/2016; Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 11/10/2012, Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	950.488		252.717	3.995	0	0	9.200.000	5.205.000		3.995.000	Điều chỉnh giảm theo khối lượng thực tế thi công	Công ty TNHH MTV thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị tỉnh Thái Nguyên		
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024															
1	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu trung tâm phía Nam thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 27/5/2015	438.543	93.027	93.028	90.752	2.860	2.860	30.000.000	30.000.000		0	Chủ đầu tư đang đàm phán với Nhà thầu Agrea (B), báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh chủ trương, điều chỉnh dự án, dự kiến quý I/2025 sẽ thực hiện xong công tác phê duyệt điều chỉnh dự án.	Công ty TNHH MTV thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị tỉnh Thái Nguyên		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lấy kế khởi thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lấy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng										
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương												
III.3	Hỗ trợ thực hiện chính sách và bổ sung các quỹ ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn						2.000	0	0	5.000.000	5.000.000		0				
I	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/NĐ-CP, Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên						2.000	0	0	5.000.000	5.000.000		0	Điều chỉnh giảm do chưa có doanh nghiệp đáp ứng điều kiện hỗ trợ			
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		2.869		2.869	2.869	200	200	2.750.000	81.000		2.669.000					
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2026 - 2030																
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024																
I	Đầu tư xây dựng nhà làm việc Hạt kiểm lâm Phú Bình	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	2.869		2.869	2.869	200	200	2.750.000	81.000		2.669.000	Điều chỉnh giảm cho phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên			
V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật								13.244,30	13.244,30		0					
	Số vốn chuẩn bị đầu tư								13.244,30	13.244,30		0					
B.2	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		2.192.074	728.654	1.441.642	336.471	41.061	49.713	35.031		64.233,300	99.264					
I	Quốc phòng		20.000		20.000	20.000	200,00	50,00	10.950.000		5.000.000	15.950.000					
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025																
*	Dự án khởi công mới năm 2024																
I	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên Giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	20.000		20.000	20.000	200,00	50,00	10.950.000		5.000.000	15.950.000	Bổ sung kinh phí để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án trong năm 2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh			
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		352.457,00	0,00	330.679,00	30.000,00	0	0	0		18.000,000	18.000,000					
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025																
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án																
I	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457,00		330.679	30.000	0	0	0		18.000,000	18.000,000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng		Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu hạn giải đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lấy kế khởi lượng thực hiện từ đầu giải đoạn đến hết 31/01/2024	Lấy kế giải ngân từ đầu giải đoạn đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
III	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		49.810	16.208	33.602	9.036	0	8.802	0		234,292	234,292			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025														
*	Dự án hoàn thành đã quyết toán														
I	Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Đình Hòa	Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; Quyết định phê duyệt quyết toán số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2024	49.810	16.208	33.602	9.036,292	0	8.802	0		234,292	234,292	Bổ sung kinh phí để tái toàn dự án	Sở Giáo dục và Đào tạo	
IV	Các hoạt động kinh tế		1.697.291	712.446	984.845	245.417	40.861	40.861	24.081,000		39.999,008	64.080,008			
IV.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		1.070,195	712,446	357,749	195,417	40,861	40,861	24,081,000		18,608,000	42,689,000			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	149.017		149.017	69.142	25.919	25.919	24.081,000		15.000,000	39.081,000	Bổ sung kinh phí để thanh toán khởi i tương hoàn thành của dự án trong năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	
*	Dự án chuẩn bị đầu tư														
I	Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 1395/TTg-QHQT ngày 13/10/2020; Số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022	921.178	712.446	208.732	126.275	14.942	14.942	0		3.608,000	3.608,000	Để thanh toán kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	
IV.2	Giao thông		627.096		627,096	50,000	0	0	0		21,391,008	21,391,008			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án														
1	Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 25/01/2024	489.188		489.188	30.000	0	0			10.000,000	10.000,000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án
2	Dự án đường nối từ tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc đến đường Triều Quang Phúc, thành phố Yên	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	137.908		137.908	20.000	0	0			11.391,008	11.391,008	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		72.516		72,516	32,017	0	0	0		1,000,000	1,000,000			

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu hạn giải đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lấy kế khởi lượng thực hiện từ đầu giải đoạn đến hết 31/01/2024	Lấy kế giải ngân từ đầu giải đoạn đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)						Trong đó: Vốn					
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương										
a	Dự án khởi công mới giải đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án													
1	Xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng của tỉnh và trụ sở làm việc trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26/4/2024	72.516,00	72.516	32.017	0	0	0		1.000,000	1.000,000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	

Phụ lục V

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán					Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lũy kế khởi lượng thực hiện từ đầu giải ngân đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giải ngân đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
TỔNG SỐ			1.635.197	628.638	979.487	826.434.202	62.564.902	63.988.000	302.524.000	65.206.395	65.206.395	302.524.000				
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		1.072.651	628.638	444.013	431.022,573	58.690.000	60.488.000	302.524.000	65.206.395		237.317,605	-			
I	Các hoạt động kinh tế		1.072.651	628.638	444.013	431.023	58.690	60.488	300.919.000	63.601,395		237.317,605				
I.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		230.293	195.293	35.000	34.545.000	0	0	25.000.000	6.418.000		18.582.000				
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025															
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024															
1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 -2025	Nghị quyết số 72/NQ-HBND ngày 21/6/2021 Nghị quyết số 43/NQ-HBND ngày 27/6/2024, Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	65.000	50.000	15.000	14.545.000	0	0	5.000.000	4.600.000		400.000	Dự án đang thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện quyết toán dự án theo quy định và phù hợp với thực tế triển khai	Chi cục Kiểm lâm		
2	Dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần số 1: Sửa chữa cấp bách đám bảo an toàn Hồ Núi Cốc và hạ du, tỉnh Thái Nguyên, thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đám bảo an toàn hồ, đập chứa nước	Quyết định số 1421/QĐ-BNN-KH ngày 07/4/2023; số 2603/QĐ-BNN-TL ngày 29/6/2023	165.293	145.293	20.000.000	20.000.000	0	0	20.000.000	1.818.000		18.182.000	Chỉ phí giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 2603/QĐ-BNN-TL ngày 29/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
I.2	Giao thông		699.358	345.824	353.534	353.234,573	55.164.000	55.164.000	241.000.000	49.683,395		191.316,605				
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025															
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024															
1	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình mới với tỉnh Bắc Giang)	Nghị quyết số 79/NQ-HBND ngày 21/6/2021, Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2021; số 2897/QĐ UBND ngày 17/11/2023	699.358	345.824	353.534	353.234,573	55.164	55.164	241.000.000	49.683,395		191.316,605	Điều chỉnh kế hoạch vốn cho phù hợp với tiến độ, khối lượng thực hiện và khả năng giải ngân vốn năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên		
I.3	Công nghệ thông tin		20.000	0	20.000	20.000.000	1.202.000	3.000.000	14.000.000	1.500.000		12.500.000				
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025															
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024															
1	Dự án phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025	Nghị quyết số 168/NQ-HBND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	20.000	20.000	20.000	20.000.000	1.202	3.000	14.000.000	1.500.000		12.500.000	Điều chỉnh giảm do tiết kiệm trong quá trình đầu thầu, lựa chọn nhà thầu theo khối lượng hoàn thành dự án đã nghiệm thu, đang hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán, không còn nhu cầu vốn	Sở Thông tin và Truyền thông		

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Lũy kế giải ngân từ đầu giai đoạn đến hết 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn											
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương										
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chu tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hòa), xã Phú Định, huyện Định Hòa	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 06/NQ-HĐND ngày 25/01/2024; số 1303/QĐ-LUBND ngày 16/6/2022; số 496/QĐ-LUBND ngày 14/3/2024	40.000	30.000	10.000	0	0	0	6.000.000	6.000.000	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2024	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch			
IV	Các hoạt động kinh tế		149.017	149.017	80.857.727	0	0	0	10.831.493	10.831.493					
IV.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		149.017	149.017	80.857.727	0	0	0	10.831.493	10.831.493					
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024														
1	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-LUBND ngày 30/11/2022	149.017	149.017	80.857.727	0	0	0	10.831.493	10.831.493	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên			

Phụ lục VI

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đã phê duyệt				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương							Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương sau khi điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tăng			Giảm			Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh				
					Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh							
	TỔNG SỐ	46.150	41.890	4.260	1.150	1.000	150	1.150	1.000	150	46.150	41.890	4.260				
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.150	1.000	150				1.150	1.000	150	0	0	0	Vốn đã giao tại Phụ lục III và Phụ lục VI			
-	Tiểu dự án 1, Dự án 5	1.150	1.000	150				1.150	1.000	150				Nghị quyết số 115/NQ- HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh			
2	Huyện Định Hóa	45.000	40.890	4.110	1.150	1.000	150				46.150	41.890	4.260				

Số: *67*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *06* tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

I. Nguyên tắc phân bổ

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 76.041,649 triệu đồng đối với 01 dự án và nguồn vốn dự phòng để thực hiện đối ứng ODA, nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 76.041,649 triệu đồng cho 02 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 12.127,212 triệu đồng đối với nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 12.127,212 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024

2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 19.365,700 triệu đồng đối với 02 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 19.365,700 triệu đồng cho 02 dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án, 02 dự án để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 99,922 triệu đồng đối với 01 dự án đã quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 99,922 triệu đồng cho 01 dự án để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯỜNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kèm theo Nghị quyết số **67** /NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn						
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương					
	TỔNG SỐ		270.290	0	270.290	136.661,500	76.041,649	76.041,649	136.661,500	
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		6.755,351	-	6.755,351	136.661,500	76.041,649	-	60.619,851	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		6.755,351	0	6.755,351	7.100,000	344,649	-	6.755,351	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025									
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025									
I	Xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong	Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	6.755,351		6.755,351	7.100,000	344,649		6.755,351	
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					129.561,500	75.697,000	-	53.864,500	
I	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác					20.697,000	20.697,000		-	
2	Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA					108.864,500	55.000,000		53.864,500	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn						
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương					
2	Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA					108.864,500	55.000,000		53.864,500	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		263.535	0	263.535	-	-	76.041,649	76.041,649	
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194.423	0	194.423	-	-	20.697,000	20.697,000	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025									
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025									
I	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194.423		194.423	-		20.697,000	20.697,000	
II	Văn hóa		69.112	0	69.112	-	-	55.344,649	55.344,649	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025									
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025									
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	69.112	0	69.112	-		55.344,649	55.344,649	

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯƠNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)
(Kèm theo Nghị quyết số 67 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng					
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	TỔNG SỐ		194.423	-	194.423	12.127,212	12.127,212	12.127,212		12.127,212		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		0	0	0	12.127,212	12.127,212	-		-		
I	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật		0	0	0	12.127,212	12.127,212	-		-		
I	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác					12.127,212	12.127,212			-		
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		194.423	0	194.423	0	-	12.127,212		12.127,212		
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194.423	0	194.423	0	-	12.127,212		12.127,212		
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025											
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025											
I	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194.423		194.423	-		12.127,212		12.127,212		

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)
(Kèm theo Nghị quyết số 67 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

[illegible]

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng					
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
I	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457,00		330.679	30.000,00	18.000,000			12.000,000	30.000,000	Bổ sung kinh phí để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án	Công an tỉnh Thái Nguyên	Giao UBND tỉnh giao chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án
II	Văn hóa		69.112	0	69.112	55.344,65	-	-		800,000	800,000			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025													
I	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	69.112	0	69.112	55.344,65	-			800,000	800,000	Bỏ trị vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án		Giao UBND tỉnh giao chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án
III	Các hoạt động kinh tế		150.000	-	150.000	69.142,27	39.081,000	-		2.565,700	41.646,700			
III.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		150.000	-	150.000	69.142,27	39.081,000			2.565,700	41.646,700			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024													
I	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	150.000	0	150.000	69.142,27	39.081,000			2.565,700	41.646,700	Bổ sung kinh phí để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án trong năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194.423	0	194.423	20.697	-	-		4.000,000	4.000,000			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án													
I	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194.423	0	194.423	20.697	-			4.000,000	4.000,000	Bỏ trị vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án		Giao UBND tỉnh giao chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án

Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
	TỔNG SỐ		385,957	0	364,179	334,179	49,654,000	99,922	99,922	49,654,000			
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		33,500	0	33,500	33,500	1,654,000	99,922	-	1,554,078			
I	Quốc phòng		33,500	-	33,500	33,500	1,654,000	99,922		1,554,078			
a	Dự án hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng trước 31/12/2023												
*	Dự án được quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến năm 2024												
I	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã năm 2021	Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 25/9/2021; 1615/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	33,500		33,500	33,500	1,654,000	99,922		1,554,078	Dự án đã quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		352,457,00	-	330,679	300,679	48,000,000	-	99,922	48,099,922			
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		352,457	0	330,679	300,679	48,000,000	-	99,922	48,099,922			
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án												
I	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352,457		330,679	300,679	48,000,000		99,922	48,099,922	Bổ sung kinh phí để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án		Giao UBND tỉnh giao chỉ tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án
thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đất đai ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

1. Dự án khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Phượng, huyện Định Hóa *(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

2. Dự án ổn định dân cư tại chỗ vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ *(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*.

3. Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công *(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*.

4. Dự án sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt, xã Tiên Phong, thị xã Phả Yên *(chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*.

5. Dự án cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh *(chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ của từng dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

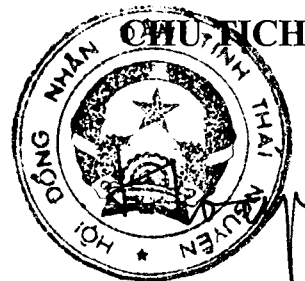
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Phạm Hoàng Sơn



Phụ lục I

Dự án khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất

và lập quyết xã Kim Phụng, huyện Định Hóa

(Kèm theo Nghị quyết số: 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021

của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Mục tiêu đầu tư

Nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai; giúp người dân vùng dự án yên tâm phát triển sản xuất, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, đồng bộ đảm bảo các hộ dân cư sinh sống an toàn, ổn định, phát triển sản xuất.

2. Quy mô đầu tư

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu khu tái định cư mới để bố trí cho 28 hộ dân cư sinh sống ở khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai cao tại xã Kim Phụng.

- Diện tích lập dự án khoảng 2,5 ha; đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ đời sống cho các hộ dân (hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện,...); khu dân cư đáp ứng cho 28 hộ dân, diện tích đất ở mỗi hộ bình quân từ 300 - 400 m²/hộ để đảm bảo theo phong tục sinh sống của người dân khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc.

- Loại công trình: Hạ tầng kỹ thuật; cấp công trình: Cấp IV.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 23.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

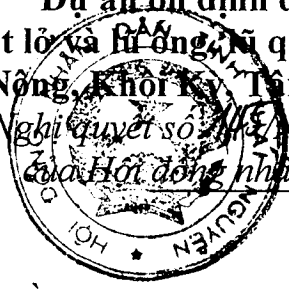
8. Tiến độ thực hiện dự án

- Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I, Quý II năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình.

- Quý III năm 2022 đến Quý IV năm 2024: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; thanh, quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng./.

Phụ lục II
Dự án ổn định dân cư tại chỗ vùng thiên tai
có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương,
Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ
(Kèm theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



1. Mục tiêu đầu tư

Nhằm hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; ổn định và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ đảm bảo các hộ dân cư sinh sống an toàn, ổn định, phát triển sản xuất vùng bố trí dân cư; đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới của 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ.

2. Quy mô đầu tư

- Xây dựng đường tràn liên hợp cống hợp thoát lũ xóm Khuân U, xóm Trung Tâm, xã Na Mao, huyện Đại Từ; cấp công trình: Cấp IV.
- Nâng cấp cầu tràn thoát lũ Đức Long và kè chống sạt lở Suối Mang, xóm Chùa, xã Khôi Kỳ; cấp công trình: Cấp IV.
- Nâng cấp, sửa chữa đường tràn liên hợp cống hợp thoát lũ xóm Đạn 3, xóm Dừa, xã Ký Phú, huyện Đại Từ; cấp công trình: Cấp IV.
- Nâng cấp, sửa chữa đường tràn liên hợp cống hợp thoát lũ xóm 5 và kè chống sạt lở xã Tân Linh; cấp công trình: Cấp IV.
- Nâng cấp, sửa chữa đường tràn liên hợp cống hợp thoát lũ xóm Suối Chùn, xã Hoàng Nông; cấp công trình: Cấp IV.
- Xây dựng đường tràn liên hợp cống hợp thoát lũ xóm Cầu Sào, xã Đức Lương; cấp công trình: Cấp IV.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 20.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Na Mao, xã Đức Lương, xã Hoàng Nông, xã Khôi Kỳ, xã Tân Linh và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I, Quý II năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình.

- Quý III năm 2022 đến Quý IV năm 2024: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; thanh, quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng./.

Phụ lục III
Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn,
thị xã Sông Công
(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



1. Mục tiêu đầu tư

Chống sạt lở bờ sông Con, hạn chế xảy ra rủi ro khi lũ lớn; giữ nguyên quỹ đất, bảo vệ an toàn, tính mạng, tài sản của người dân và các công trình hạ tầng hiện có trong khu vực.

2. Quy mô đầu tư

Xây dựng mới tuyến kè hộ bờ sông tại khu vực đề xuất với chiều dài tuyến khoảng 350 m; cải tạo khơi thông lòng dẫn sông Con đoạn qua khu vực dự án để tăng cường khả năng thoát lũ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 10.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách địa phương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Châu Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

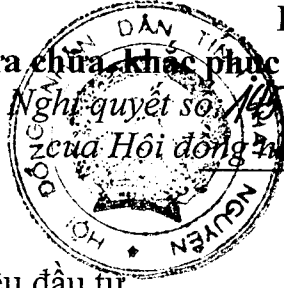
8. Tiến độ thực hiện dự án

- Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

- Quý I năm 2022: Tổ chức lựa chọn nhà thầu; khởi công thi công các hạng mục công trình.

- Quý I năm 2022 đến Quý IV năm 2024: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh, quyết toán công trình./.

Phụ lục IV
Dự án sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên
(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



1. Mục tiêu đầu tư

- Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt đảm bảo theo mục tiêu đầu tư ban đầu và xử lý dứt điểm những vị trí hư hỏng, xuống cấp của công trình, bảo vệ vững chắc tuyến đê Hà Châu thuộc xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên; đồng thời giảm thiểu nguy cơ ngập lụt, sạt lở khu vực Soi Quýt, xã Tiên Phong.

- Phát triển đời sống Nhân dân trong khu vực thông qua việc cải thiện môi trường sống, hạn chế thiệt hại do lũ lụt.

- Ổn định đời sống kinh tế, dân sinh trong vùng bảo vệ, giúp người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất và dần nâng cao mức sống, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư

Sửa chữa kè Soi Quýt bờ hữu sông Cầu bảo vệ đê Hà Châu tương ứng với lý trình đê từ K6+450 - K7+530, chiều dài L=1.080 m.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 15.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách địa phương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

- Quý I năm 2022: Tổ chức lựa chọn nhà thầu; khởi công thi công các hạng mục công trình.

- Quý I năm 2022 đến Quý IV năm 2024: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh quyết toán công trình./.

Phụ lục V
Dự án cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



1. Mục tiêu đầu tư

Đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp; an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân vùng hạ du công trình và phục vụ đa mục tiêu góp phần xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quy mô đầu tư

Đầu tư cải tạo, nâng cấp 32 công trình thủy lợi thuộc huyện Phú Bình (08 công trình), huyện Phú Lương (08 công trình); huyện Đại Từ (05 công trình), huyện Định Hóa (06 công trình), huyện Đồng Hỷ (02 công trình), thị xã Phổ Yên (01 công trình), thành phố Sông Công (01 công trình), huyện Võ Nhai (01 công trình) với quy mô dự kiến như sau:

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập đất bằng biện pháp đắp áp trúc mái thượng lưu, hạ lưu đập đảm bảo bề rộng mặt đập theo tiêu chuẩn thiết kế; mái thượng lưu lát mái bằng tấm bê tông cốt thép mác 200; hạ lưu trồng cỏ bảo vệ mái, bố trí hệ thống thoát nước mái; đỉnh đập đổ bê tông mác 200.

- Tràn xả lũ: Làm mới (hoặc sửa chữa, nâng cấp) tràn xả lũ kết cấu bê tông cốt thép mác 200 đảm bảo xả lũ theo thiết kế.

- Cổng lấy nước: Nâng cấp hệ thống cổng dưới đập bằng bê tông; ống cổng bằng thép; bố trí nhà van điều tiết.

- Kênh tưới: Nâng cấp tuyến kênh tưới sau cổng bằng kết cấu bê tông cốt thép mác 200.

- Đường quản lý vận hành: Sửa chữa, nâng cấp đường quản lý vận hành kết hợp cứu hộ, cứu nạn bằng bê tông mác 200.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 150.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn

- Vốn đầu tư công ngân sách địa phương: 50.000 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương (từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác): 100.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Bình, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ; thị xã Phổ Yên, thành phố Sông Công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Quý II năm 2021 đến Quý IV năm 2021: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quý I năm 2022: Lập, thẩm định, trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

- Quý II năm 2022: Tổ chức lựa chọn nhà thầu; khởi công thi công các hạng mục công trình.

- Quý II năm 2022 đến Quý IV năm 2025: Thi công hoàn thành các hạng mục và thanh, quyết toán công trình./.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-XD&KTrVB
V/v tham gia ý kiến vào nội dung
điều chỉnh chủ trương đầu tư dự
án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập
trên địa bàn tỉnh thuộc Nghị quyết
số 145/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 5241/SNNPTNT-QLXDCT ngày 14/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến về nội dung trình tại Kỳ họp thứ hai mươi ba, HĐND tỉnh khoá XIV, nhiệm kỳ 2021-2026. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Dự án Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan được giao chủ đầu tư thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh, bổ sung các nội dung về quy mô đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, tiến độ thực hiện. Các nội dung điều chỉnh bổ sung đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thẩm định tại Báo cáo số 4829/BC-SKHĐT ngày 05/11/2024 trên cơ sở phối hợp thẩm định với các đơn vị có chức năng chuyên ngành và địa phương liên quan (Sở Xây dựng; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Đại Từ; UBND huyện Đồng Hỷ; UBND huyện Võ Nhai; UBND huyện Phú Bình; UBND huyện Định Hóa). Các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn công trình dự án và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên. Trình tự và thẩm quyền thực hiện phù hợp với quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019.

Kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tham mưu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ (đ/c Sơn);
- Lưu: VT; XD&KTrVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn